BÀI 6. AXIT NUCLEIC

I. ĐIỀN CÁC THÔNG TIN CÒN THIẾU

- ADN là ____phân tử, có cấu trúc_____,

  đơn phân tạo nên ADN là các _____.

  Có 4 loại _____ là ___,___,____,___.

- Giữa hai mạch đơn, các _____

  liên kết nhau bằng liên kết _____.

- A luôn đi với T, G luôn đi với X → thể hiện nguyên tắc_____.

- Hoàn thành mạch còn lại của phân tử ADN dựa trên nguyên tắc bổ sung:

A A T T X G X X G G T A T T A G A X G T T

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

- Điền thông tin còn thiếu trong hình sau:

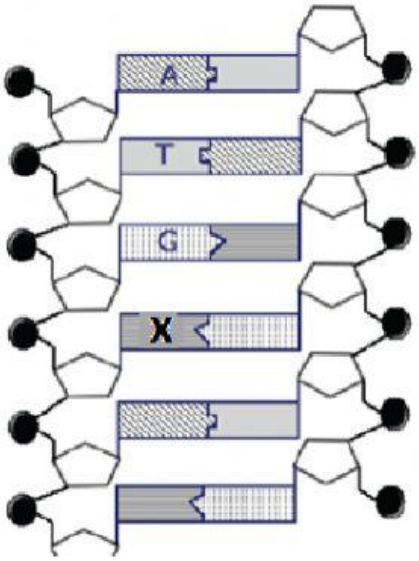

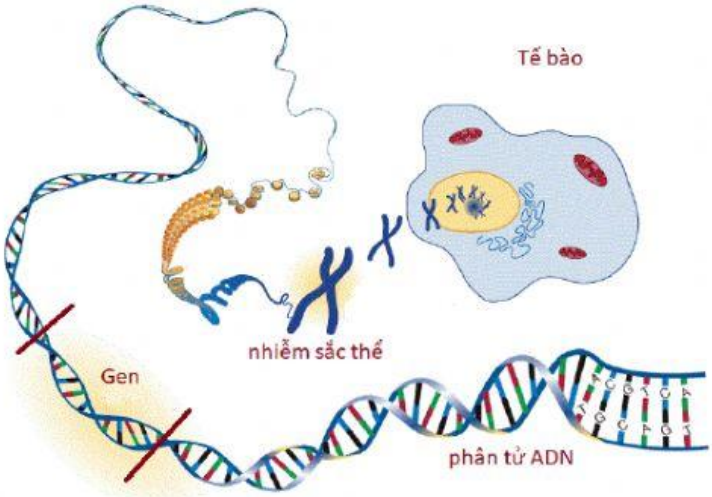

ADN nằm ở đâu trong tế bào? Có chức năng gì?

II. NỐI NỘI DUNG GIỮA HAI CỘT SAO CHO PHÙ HỢP

Đơn phân của phân tử ADN	○	○	**A đi với T, G đi với X.**
Hidrô	○	○	**ARN thông tin**
Nguyên tắc bổ sung	○	○	**ARN vận chuyển**
mARN	○	○	**Liên kết giữa 2 mạch đơn ADN**
rARN	○	○	**Nuclêôtit (A,T,G,X)**
tARN	○	○	**ARN ribôxôm**

LIVEWORKSHEETS

TRÒ CHƠI Ô CHỮ

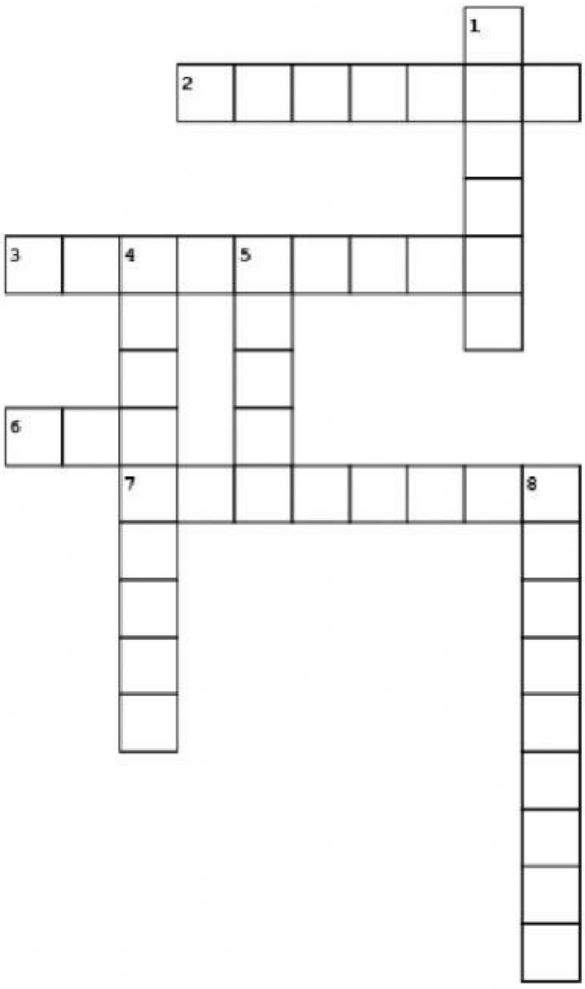

CỘT DỌC

1. Nguyên tắc liên kết giữa các đơn phân trên hai mạch đơn
4. Nơi chứa ADN trong tế bào
5. Loại liên kết giữa hai mạch đơn của ADN
8. Tên đơn phân cấu tạo nên ADN

HÀNG NGANG

2. Tên của một bào quan, được tổng hợp từ một loại ARN
3. Nghĩa của từ t viết tắt trong tARN
6. Để xác định quan hệ huyết thông, người ta thường đi xét nghiệm thành phần này.
7. Nghĩa của từ m viết tắt trong mARN

CÁC LOẠI AXIT RIBONUCLEIC (ARN)

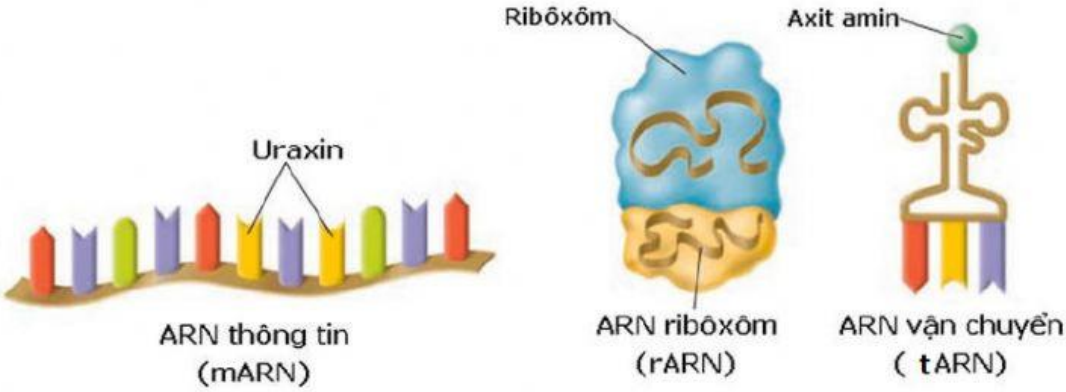

Chức năng: **mARN**
tARN
rARN

LIVEWORKSHEETS